

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày /2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

- Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 9.
- Bổ sung khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Trong một năm, tập thể đồng thời được tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc thì chỉ được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua cao nhất là Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“a) Đối với các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các xã, phường; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng: Đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dưới 50 người được đề nghị tối đa 02 cá nhân; từ 50 người đến dưới 100 người được đề nghị tối đa 03 cá nhân; từ 100 người đến dưới 200 người được đề nghị tối đa 05 cá nhân; từ 200 người đến dưới 300 người được đề nghị tối đa 07 cá nhân; từ 300 người đến dưới 400 người được đề nghị tối đa 09 cá nhân; từ 400 người đến dưới 500 người được đề nghị tối đa 11 cá nhân; từ 500 người đến dưới 600 người được đề nghị tối đa 12 cá nhân; từ 600 người đến dưới 700 người được đề nghị tối đa 13 cá nhân; từ 700 người đến dưới 800 người được đề nghị tối đa 14 cá nhân; từ 800 người trở lên được đề nghị tối đa 2% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nhưng không được vượt quá 35 cá nhân). Riêng Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo, tùy vào thành tích đạt được trong năm, được đề nghị tối đa không quá 120 cá nhân đối với Sở Y tế và không quá 100 cá nhân đối với Sở Giáo dục và Đào tạo;”

4. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 13 như sau:

“c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội cấp tỉnh: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm,... Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ 50% các đối tượng khen thưởng tại điểm a khoản này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Khi xét khen thưởng thường xuyên, không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân đang đề nghị đồng thời tặng Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các mức hạng (trừ các trường hợp tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị có ngày kỷ niệm thành lập năm tròn; cá nhân chuẩn bị nghỉ chế độ hưu trí).”

6. Sửa đổi điểm d khoản 6 Điều 13 như sau:

“d) Về số lượng khen thưởng:

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 07 tập thể và 07 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị tối đa 05 tập thể và 05 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị tối đa 03 tập thể và 03 cá nhân/1 chuyên đề.”

7. Bãi bỏ điểm đ khoản 6 Điều 13.

8. Sửa đổi khoản 10 Điều 13 như sau:

“10. Bằng khen để tặng cho các tập thể được Cụm, Khối thi đua của tỉnh bình xét, đề nghị.

Ngoài chỉ tiêu bình xét, suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ (tài phụ lục kèm theo Quy chế này); các Cụm, Khối thi đua của tỉnh lựa chọn tối đa không quá 10% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.

Trường hợp tập thể đã đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh thì cơ quan, đơn vị xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen.”

9. Bổ sung khoản 12 Điều 13 như sau:

“12. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn một Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho một đối tượng (trừ khen thưởng thường xuyên, đột xuất).”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Hiệu trưởng các Trường đại học, cao đẳng; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Khối thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Loan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

